TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2018/HSPT	
Ngày 21-11-2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán: Bà Tô Thị Lý.

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Tiến Q1 - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HSPT ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Văn M và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân Hện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*- Các bị cáo có kháng cáo**:***

1. Bị cáo **Lê Văn M**, sinh năm 1971 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn D , xã T D, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị Th; có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/03/2013, bị Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, đã thi hành xong ngày 01/4/2013. Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

2. Bị cáo **Vũ Quang H**, sinh năm 1972 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T D, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang Ch và bà Bùi Thị H; có vợ là

Hoàng Thị Th; có 04 con,con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/1991 đến tháng 8/1993. Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2018 đến ngày 12/3/2018, được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

3. Bị cáo **Tạ Đồng Sơn T1**, sinh năm 1991 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Th, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đồng Ph và bà Nguyễn Thị S. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018, được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

4. Bị cáo **Nguyễn Tiến T2**, sinh năm 1969 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn P, xã T D, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L và bà Vũ Thị B (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị T (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018, được thay thế B biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

5. Bị cáo **Nguyễn Mạnh B**, sinh năm 1984 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T D, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Vũ Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Th, có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018, được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

6. Bị cáo **Đinh Văn T3**, sinh năm 1993 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn V, xã T H, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị Th; có vợ là Bùi Thị L. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/3/2013, bị Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, đã thi hành xong ngày 01/4/2013. Bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018, được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

7. Bị cáo **Vũ Văn Kh**, sinh năm 1990 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ , xã T D, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do ; trình độ học vấn : lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ph và bà Lê Thị H ; có vợ là Phạm Thị T; có 01 con sinh năm 2014. Tiền sự: Ngày 29/9/2017, bị Công an huyện xử

phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác . Tiền án: không. Nhân thân: có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2011. Bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018, được thay thế B biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

- *Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị:*

Bị cáo **Tạ Đồng Q**, sinh năm 1975 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Th, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đồng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H ; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: có thời gian tham gia nghĩa vụ Q1 sự từ năm 1994 đến năm 1997. Bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018, được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh).

Ngoài ra còn có 02 bị cáo là Vũ Phú Q1 và Hoàng Văn Q2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Hện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 05/3/2018, ở gần nhà Vũ Quang H ở thôn Đông Dương, xã Thụy Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái có đám ma, nên có một số người (H không biết tên và địa chỉ) tụ tập tại phòng thờ tầng hai nhà H để đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng, Nguyễn Tiến T2 đi sửa xe ở gần nhà H và vào trong nhà H chơi, khi lên tầng hai thấy có khoảng 5 đến 6 người (Tấn không biết tên , địa chỉ) đang đánh bạc B hình thức xóc đĩa ăn tiền. T2 ngồi xem rồi sau đó đã tham gia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ, Nguyễn Mạnh B, Vũ Phú Q1 đến và cũng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ, Lê Văn M đến, tham gia đánh bạc và là người cầm cái xóc đĩa cho mọi người chơi. Dụng cụ đánh bạc gồm: 01 bát, 01 đĩa B sứ, 04 Q1 vị hình tròn B nhau, có hai mặt khác màu. Những người tham gia đánh bạc gồm: 01 người cầm cái và những người chơi bạc việc phân định thắng thua B cách xác định "chẵn", "lẻ". Phương thức đánh bạc là người cầm cái cho 4 Q1 vị vào đĩa, dùng bát úp kín rồi xóc lên, xóc xuống nhiều lần rồi đặt xuống chiếu. Những người chơi bạc đặt tiền vào "cửa chẵn" hoặc "cửa lẻ" tùy ý, số tiền thắng thua của từng người B đúng số tiền đã đặt cược. Mức đặt cược của mỗi người một ván thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Người cầm cái có nhiệm vụ thu tiền của cửa thua trả cho cửa thắng. Khi trả tiền mà còn thừa thì người cầm cái sẽ được hưởng, còn nếu thiếu tiền thì người cầm cái phải bù vào.

Sau đó, lần lượt Tạ Đồng Sơn T1, Tạ Đồng Q, Hoàng Văn Q2, Vũ Văn Kh và Đinh Văn T3 đến tham gia đánh bạc. Khi M cầm cái xóc đĩa, Vũ Quang H là chủ nhà có mặt và đứng đặt cửa chơi bạc, không thu tiền hồ của ai. Những người đến nhà H chơi đánh bạc không phải nộp tiền cho ai để được chơi đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện Thái Thụy đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.650.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 Q1 vị hình tròn. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn quản lý 04 xe máy, 09 điện thoại di động, 01 ví da màu đen, 02 ví da màu nâu và số tiền 5.740.000 đồng trên người các đối tượng (trong đó thu giữ của Tùng 3.175.000 đồng và của Quyền 1.100.000 đồng, T1 và Q đều khai sử dụng để đánh bạc). Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, biên bản quản lý và thu giữ vật chứng. Quá trình bắt giữ, H, M đã bỏ chạy, đến ngày 09/3/2018 H đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú; ngày 12/3/2018 do đang điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, M đã làm đơn xin đầu thú gửi Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau: M, H và Q2 mỗi người sử dụng 300.000 đồng; T1 sử dụng 3.175.000 đồng; Q sử dụng 1.100.000 đồng; Kh sử dụng 700.000 đồng; T2 sử dụng 500.000 đồng; B sử dụng 500.000 đồng; Q1 và T3 mỗi người sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyệnThái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Về tội danh: Các bị cáo Lê Văn M, Vũ Quang H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Mạnh B, Vũ Văn Kh, Đinh Văn T3, Tạ Đồng Sơn T1, Tạ Đồng Quyền, Vũ Phú Q1 và Hoàng Văn Q2 phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt : Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; phạt tiền bị cáo Mười 15.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Quang H 08 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải thi hành 07 tháng 27 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; phạt tiền bị cáo H 14.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh 06 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, còn phải thi hành 05 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; phạt tiền bị cáo Kh 12.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Tạ Đồng Sơn T1 08 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, còn phải thi hành 07 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; phạt tiền bị cáo Tùng 14.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T2 07 (bảy) tháng tù, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, còn phải thi hành 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; phạt tiền bị cáo Tấn 13.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh B 07 (bảy) tháng tù, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, còn phải thi hành 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; phạt tiền bị cáo Bằng 13.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn T3 06 (sáu) tháng tù, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, còn phải thi hành 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; phạt tiền bị cáo Tình 12.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Tạ Đồng Q 07 (bảy) tháng tù, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, còn phải thi hành 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù và phạt tiền 13.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Vũ Phú Q1 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q2 25.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/8/2018, các bị cáo Lê Văn M, Vũ Quang H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Mạnh B, Tạ Đồng Sơn T1 có đơn kháng cáo; ngày 02/8/ 2018 các bị cáo Vũ Văn Kh và Đinh Văn T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, xem xét các T3 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 điều 357, Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Mười, Vũ Quang H, Tạ Đồng Sơn T 1, Nguyễn Tiến T 2, Nguyễn Mạnh B và Đinh Văn T 3, giữ nguyên mức hình phạt tù và hình phạt bổ sung của án sơ thẩm, cHển biện pháp chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Kh, giảm cho bị cáo Kh 01 tháng tù; ngoài ra để đảm bảo tính công B còn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Q 02 tháng tù.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, việc các bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 21 giờ 45 phút ngày 05/03/2018, các bị cáo M, H, T1, T2, Q, B, Kh, T3, Q1, Q2 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với hình thức xóc đĩa tại nhà H ở thôn Đông Dương, xã Thụy Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.925.000 đồng. Bị cáo H cho các bị cáo khác sử dụng nhà mình để đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc nhưng không thu lợi ích vật chất gì. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo M, H, T1, T2, B, Kh, T3 và Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Cấp sơ thẩm đã xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người cầm cái nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo H là chủ nhà, đồng ý để các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình và trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo Tùng sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc nên H và T1có vai trò ngang nhau và giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Q sử dụng số tiền để đánh bạc ít hơn bị cáo T 1, bị cáo T2 và bị cáo B sử dụng số tiền để đánh bạc ít hơn bị cáo Q nhưng tham gia đánh bạc trước bị cáo Q, nên các bị cáo Q, T2 và Bcó vai trò ngang nhau và giữ vai trò thứ ba trong vụ án; các bị cáo Kh và bị cáo T3 sử dụng số tiền để đánh bạc ít hơn bị cáo Q nên có vai trò thứ tư trong vụ án. Xét thấy, việc cấp sơ thẩm xác định vai trò các bị cáo trong vụ án như đã nêu t rên là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo M, H, T1, T2, B, T3 thấy: Các bị cáo đều không phải chịu T3 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo M và H khi bị bắt quả tang đã bỏ trốn sau đó đã ra đầu thú; bị cáo H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo M, H, T1, T2, B và T3 là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo M và bị cáo T3 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 22/3/2013 nhưng đã chấp hành xong ngày 01/4/2014 nên được coi chưa bị xử phạt hành chính, do đó các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo nêu trên đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M, H, T1, T2, B và T3, sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kh thấy: Bị cáo Kh không phải chịu T3 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo Kh có 01 tiền sự bị Công an huyện Thái Thụy xử phạt hành chính ngày 29/9/2017 về hành vi xâm hại sức khỏe người khác vì vậy không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nhưng xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kh, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Xét thấy, tuy bị cáo Tạ Đồng Q không kháng cáo nhưng bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự quy định tại điểm i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q mức án 07 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Căn cứ vào Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, để quyết định hình phạt tương xứng với, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì cũng cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c và e khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Vũ Q2 H, Tạ Đồng Sơn T1, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Mạnh B, Đinh Văn T3 và Vũ Văn Kh. Sửa bản án sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Hện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn M, Vũ Q2 H, Tạ Đồng Sơn T1, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Mạnh B, Đinh Văn T3 và về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo và Vũ Văn Kh, Tạ Đồng Q.

1.1 - Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/11/2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Văn M 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Quang H 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/11/2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Quang H 14.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

1.2 - Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tạ Đồng Sơn T1 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/11/2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Tạ Đồng Sơn T1 14.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh B 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/11/2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh B 13.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T2 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/11/2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tiến T2 13.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T3 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/11/2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đình Văn T3 12.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

1.3 - Giao các bị cáo Lê Văn M, Vũ Quang H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Mạnh B cho Uỷ ban nhân dân xã T D, huyện T T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tạ Đồng Sơn T1 cho Uỷ ban nhân dân xã T Tr, huyện T T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Văn T3 cho Uỷ ban nhân dân xã T H, huyện T T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4 - Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh 04 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn Kh 12.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

1.5- Sửa bản án sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Hện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Tạ Đồng Q.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Tạ Đồng Q 04 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 12/3/2018.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Tạ Đồng Q 13.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn M, Vũ Q2 H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Mạnh B, Vũ Văn Kh, Đinh Văn T3, Tạ Đồng Sơn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 21/11//2018./

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND, VKSND, CA, THA h.Thái Thụy;*
- *Các bị cáo kháng cáo;*
- *Bị cáo Tạ Đồng Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.
(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà